TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 09-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Khắc Tiệp và ông Vì Văn Tùng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2023 đối với:

- ***Bị cáo***: Nguyễn Văn M; tên gọi khác: Men, sinh ngày 07/5/1977 tại xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn 11, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1980 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 06/01/2023, hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***:

1. Ông Lò Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La *(đã chết).*

2. Bà Cà Thị H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La (*vắng mặt có văn bản ủy quyền*)

Người đại diện hợp pháp của các bị hại: Ông Cà Văn N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La (*có mặt)*

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

+ Bà Dương Thị H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 11, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội *(có mặt).*

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn 11, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 23/11/2022, Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô BKS29H - 492.40 cùng đi trên xe là Dương Thị H, sinh năm 1980 (vợ của Nguyễn Văn M), cùng trú tại: Thôn 11, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội chở theo hàng hóa của gia đình (đồ chơi trẻ em) đi từ nhà lên xã C, huyện V, tỉnh Sơn La để bán, đến tối cùng ngày M và vợ ngủ lại.

Khoảng hơn 08 giờ ngày 24/11/2022, sau khi thu dọn hàng hóa lên xe ô tô xong, M tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 29H - 492.40, bà H ngồi bên ghế phụ xuất phát từ xã C, huyện V, tỉnh Sơn La đi ra đường quốc lộ 6, hướng Sơn La - Hà Nội để xuống huyện C, tỉnh Hòa Bình bán hàng. Khi M điều khiển xe ô tô trên đến đoạn Km128 + 240 Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình, lúc này thời tiết đang mưa phùn, mặt đường trơn ướt, M điều khiển xe ô tô đi tốc độ khoảng 50km/h khi xe đi đến đoạn đường cua từ phải sang trái và hơi lên dốc theo chiều đi, M đánh lái vào cua thì xe ô tô BKS 29H - 492.40 bị văng trượt, phần đầu xe ô tô bị xoay ngược sang phần đường đi ngược chiều, phần sườn bên phải xe ô tô đã va chạm với xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 đang đi đúng phần đường ngược chiều do Lò Văn T, sinh năm 1983 điều khiển chở theo sau là Cà Thị H, sinh năm 1982 (là vợ của Lò Văn Tuân) cùng trú tại: Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La, khiến xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 bị văng xuống rãnh thoát nước bên trái theo hướng Sơn La - Hà Nội. Hậu quả: Ông Lò Văn T tử vong tại chỗ; bà Cà Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình sau đó được chuyển Bệnh viện tuyến trên tiếp tục cấp cứu điều trị; 02 (hai) phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, các tài liệu điều tra xác minh, chứng cứ thu thập được xác định nguyên nhân dẫn tới tai nạn giao thông là do lỗi của lái xe Nguyễn Văn M khi vào cua trong điều kiện đường mưa ướt, trơn trượt đã không giảm tốc độ phù hợp, không làm chủ được tay lái làm cho xe ô tô BKS 29H - 492.40 bị trượt văng sang phần đường bên trái đã đâm va vào xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 đi ngược chiều dẫn tới hậu quả chết người và bị thương; 02 phương tiện hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 8065/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn M gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 8368/LK-KTHS ngày 21/12/2022 của Viện khoa

học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đeo biển kiểm soát BKS 29H - 492.40 hoạt động bình thường, không có hư hỏng gì, đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 155/GĐPY-CAT-PC09 ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận nguyên nhân chết của Lò Văn T: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Cà Thị H là 80% *(tám mươi phần trăm)*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: Thiệt hại tài sản đối với các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 26M1 - 245.93, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn xanh đen, số máy JK14E0033154, số khung RLHJK1402NZ020283 là 13.710.000đ (mười ba triệu, bảy trăm mười nghìn đồng)

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

Về phương tiện có liên quan: 01 (một) xe ô tô BKS 29H - 492.40, xe hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) xe mô tô BKS: 26M1 - 245.93, xe hư hỏng do tai nạn giao thông.

Về giấy tờ có liên quan:

+ 01 (một) Căn cước công dân số 001077010632 mang tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Thôn 11, P, P, Hà Nội; 01 (một) Giấy phép lái xe số 010166062947 hạng B2 mang tên Nguyễn Văn M, có giá trị đến 22/10/2031; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29016787 của xe ô tô BKS 29H 1 - 492.40 do Công an thành phố Hà Nội cấp, chủ xe Nguyễn Văn M; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số DA 2944358 của xe ô tô BKS 29H - 492.40, có hiệu lực đến hết ngày 15/02/2023; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0104531 của xe ô tô BKS: 29H - 492.40.

+ 01 (một) Căn cước công dân số 014083012925 mang tên Lò Văn Tuân, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Bản B, xã B, huyện T, Sơn La; 01 (một) Giấy phép lái xe số 140132006241 hạng A1 mang tên Lò Văn T; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26005681 của xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 do Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp, chủ xe Lò Văn T; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 220730691 của xe mô tô BKS 26M1 - 245.93.

Đối với xe môtô BKS 26M1 - 245.93 cùng các giấy tờ liên quan, sau khi hoàn thiện các thủ tục tố tụng. Xét không ảnh hưởng đến việc truy tố, xét xử vụ án. Cơ

quan CSĐT Công an huyện Mai Châu đã tiến hành bàn giao, trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp quản lý theo quy định. Đối với các vật chứng còn lại hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Nguyễn Văn M đã đến hỏi thăm gia đình bị hại, đại diện gia đình hai bên đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại tổng số tiền 320.000.000 đồng gồm tiền phúng viếng, mai táng phí, hỗ trợ tổn thất tinh thần, tiền thuốc men, viện phí, đi lại điều trị cho bà Cà Thị H, tiền sửa chữa xe mô tô BKS 26M1-245.93 bị hư hỏng sau tai nạn. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường hỗ trợ bổ sung 50 triệu đồng và bị cáo Nguyễn Văn M đã đồng ý và cam kết bồi thường thêm.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS –HS ngày 15 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Mai Châu, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường thêm cho các bị hại số tiền 50 triệu đồng; trả lại vật chứng đã thu giữ cho bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn M đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường hỗ trợ bổ sung 50 triệu đồng, đồng thời đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Mai Châu,

điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường ngày 24/11/2022; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 155/GĐPY-CAT-PC09 ngày 02/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến đến tai nạn giao thông ngày 25/11/2022;Bản kết luận giám định số 8368/LK-KTHS ngày 21/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 24/11/2022, tại Km 128+240-QL6 thuộc địa phận xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nguyễn Văn M *(có giấy phép lái xe theo quy định)* điều khiển xe ô tô BKS 29H- 492.40 đến đoạn đường vào cua từ phải qua trái hướng Sơn La – Hà Nội đã không làm chủ được tốc độ làm cho xe ô tô bị trượt văng sang phần đường bên trái ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 do Lò Văn T điều khiển đi ngược chiều dẫn tới hậu quả ông Lò Văn T tử vong tại chỗ, bà Cà Thị H bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 80%, xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 bị hư hỏng thiệt hại 13.710.000đ *(mười ba triệu, bảy trăm mười nghìn đồng)*.

Hành vi của Nguyễn Văn M đã vi phạm khoản 3, khoản 11, điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 4; Khoản 1 Điều 9 và khoản 1, Điều 12 luật giao thông đường bộ, cụ thể:

Tại khoản 3, khoản 11, điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

....

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;"

Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ: *" Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ".*

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định quy tắc chung tham gia giao thông đường bộ:

" *1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*

Tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ..."

Do vậy, việc bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được Luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người khác. Xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H- 492.40 khi vào cua trong điều kiện trời mưa phùn, đường trơn trượt nhưng vì do cẩu thả nên dẫn tới không làm chủ được tay lái khiến cho xe ô tô BKS 29H - 492.40 bị trượt văng sang phần đường bên trái đã đâm va vào xe mô tô BKS 26M1 - 245.93 đi ngược chiều dẫn tai nạn giao thông. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý do cẩu thả.

[4] Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong điều kiện thời tiết đang mưa phùn, mặt đường ướt và trơn trượt, không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ, xử lý tình huống kém là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn.

[5]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy

tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi gây tai nạn bị cáo đã chủ động ra đầu thú. Mặt khác đại diện hợp pháp của bị hại đã có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn M. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn M còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại các vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với vật chứng hiện đang lưu giữ, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 320.000.000đ (*ba trăm hai mươi triệu đồng)*. Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường bổ sung 50 triệu đồng và bị cáo M đã đồng ý và cam kết bồi thường thêm.

Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Những người tham gia tố tụng khác không ai có yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a,b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M (*tên gọi khác: Men*) phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/05/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND xã P, huyện P, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điều 584; 589; 590;591; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận bồi thường của các bên tại phiên toà và buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường thêm cho các bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) xe ô tô BKS 29H - 492.40, xe hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) Căn cước công dân số 001077010632 mang tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Thôn 11, xã P, huyện P, Hà Nội; 01 (một) Giấy phép lái xe số 010166062947 hạng B2 mang tên Nguyễn Văn M, có giá trị đến 22/10/2031; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29016787 của xe ô tô BKS 29H 1 - 492.40 do Công an thành phố Hà Nội cấp, chủ xe Nguyễn Văn M; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số DA 2944358 của xe ô tô BKS 29H - 492.40, có hiệu lực đến hết ngày 15/02/2023; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0104531 của xe ô tô BKS 29H - 492.40.

(Vật chứng được niêm phong theo quy định, có đặc điểm như biên bản giao nhận

vật chứng giữa công an huyện Mai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu ngày 05/05/2023).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331,Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Mai Châu;
- Công an huyện Mai Châu;
- Chi cục THADS Mai Châu ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Kính